HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ HƯNG HÀ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/NQ-HĐND	*Hưng Hà, ngày 28 tháng 7 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công năm 2025 xã Hưng Hà

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ HƯNG HÀ
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư công, Luật quản lý sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025

Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình (cũ) về việc Phê duyệt Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công năm 2025 tỉnh Thái Bình; Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 22/6/2025 của Hội đồng nhân dân huyện Hưng Hà (cũ) về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách huyện từ số thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 về việc điều chuyển nhiệm vụ chủ đầu tư các công trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Thái Bình (đơn vị hành chính trước ngày 01/7/2025) khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Thông báo số 06-TB/ĐU, ngày 26/7/2025, thông báo kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hưng Hà, khoá I, kỳ họp thứ Tư;

Xét Tờ trình số 06/TTr-UBND ngày 26/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã Hưng Hà về việc Phê duyệt Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công năm 2025 xã Hưng Hà; Báo cáo kết quả thẩm tra số 03/BC-KTXH ngày 26/7/2025 của Ban Kinh tế - Xã hội, Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công ngân sách xã năm 2025, với tổng số vốn là 365.681 triệu đồng, cụ thể như sau:

1. Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ: 9.185 triệu đồng

2. Nguồn vốn ngân sách tỉnh Thái Bình (cũ): 128.407 triệu đồng.

3. Nguồn vốn ngân sách huyện Hưng Hà (cũ): 54.024 triệu đồng

4. Nguồn vốn ngân sách xã Hưng Hà: 173.901 triệu đồng; trong đó:

- Nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất được hưởng theo phân cấp: 171.341 triệu đồng;

- Nguồn tiết kiệm chi ngân sách xã: 2.560 triệu đồng;

5. Nguồn vốn khác: 164 triệu đồng

(Có biểu danh mục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân xã giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết:

1. Đảm bảo đúng các quy định của Nhà nước và Pháp luật về Ngân sách Nhà nước và Đầu tư công;

2. Xây dựng lộ trình ưu tiên xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản, sau đó mới thanh toán khối lượng hoàn thành các công trình đang triển khai thực hiện; chỉ đầu tư xây dựng mới khi đã xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản.

3. Đối với các dự án tiếp nhận từ tỉnh Thái Bình (cũ), huyện Hưng Hà (cũ) giao Ủy ban nhân dân xã thực hiện nghiêm túc các quy định tại Quyết định 310/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên; Ủy ban nhân dân xã chủ động rà soát, tiếp nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu, kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, chủ động nhận, quản lý, triển khai dự án từ thời điểm nhận bàn giao; Tiếp nhận nhiệm vụ chủ đầu tư các công trình đồng thời báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính căn cứ kế hoạch vốn năm 2025 đã được cấp có thẩm quyền phân bổ, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã để thanh toán nợ xây dựng cơ bản và tiếp tục triển khai dự án đảm bảo không bị gián đoạn, không phát sinh nợ xây dựng cơ bản.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Hưng Hà, khóa I, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 28 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính – Kế hoạch;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã;
- Các Chi bộ, Đảng bộ trực thuộc Đảng ủy;
- Các thôn thuộc xã;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH

Trần Văn Thưởng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ HƯNG HÀ

BIỂU PHÂN BỔ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 14 /NQ-HĐND ngày 28/7/2025 của Hội đồng nhân dân xã Hưng Hà)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025										Ghi chú
		Tổng số	NSTW hỗ trợ (TPCP, CT MTQG, ...)	Nguồn vốn Ngân sách tỉnh Thái Bình	Nguồn vốn Ngân sách huyện Hưng Hà			Nguồn vốn Ngân sách xã			Vốn khác	
					Tổng số	Số thu tiền sử dụng đất	Tiết kiệm chi/ xổ số kiến thiết	Tổng số	Số thu tiền sử dụng đất	Tiết kiệm chi		
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
	TỔNG CỘNG	**365.681**	**9.185**	**128.407**	**54.024**	**32.718**	**21.306**	**173.901**	**171.341**	**2.560**	**164**	
I	**CÁC DỰ ÁN TIẾP NHẬN KHV TỪ 07 XÃ CŨ**	**191.987**	**1.100**	**27.155**	**11.666**	**7.360**	**4.306**	**151.902**	**149.342**	**2.560**	**164**	
1	**Xã Hòa Bình cũ**	**6.958**	**0**	**0**	**1.040**	**0**	**1.040**	**5.754**	**4.246**	**1.508**	**164**	
a	**Dự án hoàn thành đã phê duyệt QT**	**2.283**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**2.119**	**2.119**	**0**	**164**	
-	Nhà vệ sinh trường tiểu học, THCS Hòa Bình	268			0			104	104		164	
-	Xây dựng sân trường, lán xe trường THCS Hòa Bình	2.000			0			2.000	2.000		0	
-	GPMB dự án Đường từ UBND xã Hòa Bình đi UBND xã Chi Lăng (đoạn từ đường ĐH.71 đến UBND xã Chi Lăng giai đoạn 2)	15			0			15	15		0	
b	**Dự án đang triển khai thực hiện**	**4.675**	**0**	**0**	**1.040**	**0**	**1.040**	**3.635**	**2.127**	**1.508**	**0**	
-	Trường Trung học cơ sở Hòa Bình HM Nhà lớp học 3 tầng 18 phòng	4.675	0	0	1.040		1.040	3.635	2.127	1.508		
2	**Xã Minh Khai cũ**	**27.155**	**0**	**27.155**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
a	**Dự án hoàn thành đã phê duyệt QT**	**5.749**	**0**	**5.749**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
-	Đào đắp bờ vùng, bờ thửa giao thông thủy lợi nội đồng (Giai đoạn 2)	78		78	0			0	0			
-	Đường bê tông thôn Đồng Lạc	35		35	0			0	0			
-	Sân vận động trung tâm xã Minh Khai	88		88	0			0	0			
-	Công trình: Trạm y tế xã Minh Khai (HM; Kè ao, cống thoát nước, bể nước, san lấp)	260		260	0			0	0			
-	Công trình: Xây dựng đường giao thông nhánh cấp I thôn Thanh Cách	206		206	0			0	0			
-	Công trình: Xây dựng máng thoát nước thôn Tư La (Đoạn từ QL39A đi thôn Tuy Lai)	423		423	0			0	0			

STT	Tên dự án	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025										Ghi chú
		Tổng số	NSTW hỗ trợ (TPCP, CT MTQG, ...)	Nguồn vốn Ngân sách tỉnh Thái Bình	Nguồn vốn Ngân sách huyện Hưng Hà			Nguồn vốn Ngân sách xã			Vốn khác	
					Tổng số	Số thu tiền sử dụng đất	Tiết kiệm chi/ xổ số kiến thiết	Tổng số	Số thu tiền sử dụng đất	Tiết kiệm chi		
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
-	Công trình: Đường giao thông nhánh cấp I thôn Thanh La (Đoạn từ nghĩa trang thôn Thanh Cách đi thôn Hiến Nạp)	415		415	0			0	0			
-	Công trình: Đường giao thông nhánh cấp I thôn Thanh Cách (Đoạn từ QL39A đi chùa thôn Thanh Cách)	323		323	0			0	0			
-	Công trình: Đường giao thông nội đồng thôn Tuy Lai (Đoạn từ Đồng Thá đi Vườn Dầu)	117		117	0			0	0			
-	Công trình: Đường trục thôn Đồng Lạc (Hạng mục: Đổ bê tông mặt đường)	156		156	0			0	0			
-	Công trình: Máng tiêu tiêu khu đường quan thôn Tuy Lai	115		115	0			0	0			
-	Công trình: Nhà điều hành xử lý rác thải bãi rác tập chung xã Minh Khai	236		236	0			0	0			
-	Công trình: Nhà văn hóa xóm 2 thôn Hiến Nạp (Hạng mục: Đổ bê tông sân hội trường)	93		93	0			0	0			
-	Công trình: Đường giao thông nội đồng thôn Hiến Nạp (Đoạn từ Nghĩa trang thôn Hiến Nạp đến đường tỉnh ĐT 454)	95		95	0			0	0			
-	CT: Đường nội bộ khu quy hoạch chia lô- Điểm dân cư thôn Hiến Nạp	215		215	0			0	0			
-	Công trình: Cải tạo, nâng cấp khẩn cấp tường bao, cổng dậu, vỉa hè trụ sở làm việc UBND xã Minh Khai	891		891	0			0	0			
-	Công trình: Nâng cấp tu sửa nhà đoàn thể và nhà công an xã Minh Khai	549		549	0			0	0			
-	Công trình: Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để QH chia lô Điểm dân cư thôn Hiến Nạp, xã Minh Khai	747		747	0			0	0			
-	Công trình: Cải tạo hội trường xóm 1 thôn Hiến Nạp	122		122	0			0	0			
-	Công trình: Cải tạo khuôn viên phía sân trước UBND xã Minh Khai	183		183	0			0	0			

STT	Tên dự án	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025										Ghi chú
		Tổng số	NSTW hỗ trợ (TPCP, CT MTQG, ...)	Nguồn vốn Ngân sách tỉnh Thái Bình	Nguồn vốn Ngân sách huyện Hưng Hà			Nguồn vốn Ngân sách xã			Vốn khác	
					Tổng số	Số thu tiền sử dụng đất	Tiết kiệm chi/ xổ số kiến thiết	Tổng số	Số thu tiền sử dụng đất	Tiết kiệm chi		
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
-	Công trình: Đường vào trường Mầm Non, trường Tiểu học trung học cơ sở Minh Khai	201		201	0			0	0			
-	Công trình: Ốp lát các phòng làm việc tầng 1 trụ sở UBND xã	135		135	0			0	0			
-	Công trình: Xây dựng tường bờ ao trạm Y tế xã Minh Khai	66		66	0			0	0			
b	**Dự án khởi công mới năm 2025**	**21.406**	**0**	**21.406**	**0**	**0**	**0**	0	0	**0**	**0**	
-	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn xã Minh Khai, huyện Hưng Hà; Giai đoạn 1: Thôn Thanh Cách và thôn Hiến Nạp	14.661		14.661	0			0	0			
-	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn xã Minh Khai, huyện Hưng Hà; Giai đoạn 2: thôn Đồng Lạc, Tuy Lai, Thanh La	6.745		6.745	0			0	0			
3	**Xã Kim Trung cũ**	**40.898**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**40.898**	**40.898**	**0**	**0**	
a	**Dự án hoàn thành đã phê duyệt QT**	**3.998**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**3.998**	**3.998**	**0**	**0**	
-	Trường Mầm non Kim Trung	302			0			302	302			
-	Đường GT trục thôn: Từ ông Dùng đến bà Thắng thôn Bình Minh	85			0			85	85			
-	Đường GT trục thôn: Khu xí nghiệp thôn Bình Minh	96			0			96	96			
-	Đường GT trục chính NĐ: Đường máng bà Lãn thôn Bình Minh	165			0			165	165			
-	Đường GT trục chính NĐ: Đường máng ông chuyển thôn Bình Minh	233			0			233	233			
-	Đường GT trục chính NĐ: Đường máng ông Đấu thôn Bình Minh	222			0			222	222			
-	Đường GT trục chính NĐ: Đường máng ông Hợi thôn Bình Minh	143			0			143	143			
-	Đường GT trục chính NĐ: Từ chóp Chài đến cừ lác thôn Bình Minh	182			0			182	182			
-	Đường GT trục chính NĐ: Quán đến phần trăm thôn trung thôn 2	0			0			0	0			

STT	Tên dự án	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025										Ghi chú
		Tổng số	NSTW hỗ trợ (TPCP, CT MTQG, ...)	Nguồn vốn Ngân sách tỉnh Thái Bình	Nguồn vốn Ngân sách huyện Hưng Hà			Nguồn vốn Ngân sách xã			Vốn khác	
					Tổng số	Số thu tiền sử dụng đất	Tiết kiệm chi/ xổ số kiến thiết	Tổng số	Số thu tiền sử dụng đất	Tiết kiệm chi		
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
-	Đường GT trục chính NĐ: Đường mười tấn xóm 2 Kim Sơn 2	250			0			250	250			
-	Đường GT trục chính NĐ: ĐườngThanh giáo thôn Kim Sơn 2	100			0			100	100			
-	Đường GT trục chính NĐ: Đường Hàng bói thôn Kim Sơn 2	99			0			99	99			
-	Chợ Giác xã Kim Trung (02 Giai đoạn)	126			0			126	126			
-	Khu xử lý rác thải- Kim Trung	113			0			113	113			
-	Lắp đặt hệ thống đèn điện thắp sáng đường quê	79			0			79	79			
-	Sân vận động Trung tâm xã	374			0			374	374			
-	Nâng cấp sửa chữa nghĩa trang nhân dân Đồng Phá thôn Trung thôn	595			0			595	595			
-	Trích đo địa chính của dự án Hạ tầng khu dân cư trung tâm xã Kim Trung	86			0			86	86			
-	Nâng cấp sửa chữa nghĩ trang nhân dân Ba Đa thôn Kim Sơn	748			0			748	748			
b	**Dự án đang triển khai thực hiện**	**36.900**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**36.900**	**36.900**	**0**	**0**	
-	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư trung tâm xã Kim Trung	36.900			**0**			36.900	36.900			
4	**Xã Hồng Lĩnh cũ**	**4.078**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**4.078**	**4.078**	**0**	**0**	
a	**Dự án hoàn thành đã phê duyệt QT**	**3.443**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**3.443**	**3.443**	**0**	**0**	
-	Trường Mầm non xã HL (HM: Nhà học 10 phòng) GĐ1: SLMB, xây dựng phần móng nhà học 10 phòng	598			0			598	598			
-	Trường Mầm non xã HL (HM: Nhà học 10 phòng) GĐ2+3:Xây dựng phần thân đơn nguyên 1, 2 - nhà học 10 phòng	605			0			605	605			
-	Công trình Trạm y tế xã Hồng Lĩnh huyện Hưng Hà (HM: Nhà khám chữa bệnh 2 tầng San nền, tường rào và các HM phụ trợ)	138			0			138	138			
-	Từ ông Phượng đến Đồng Cà khu Tự	275			0			275	275			
-	Từ bà Miên chùa Đông - Đồng Hàn	280			0			280	280			

STT	Tên dự án	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025										Ghi chú
		Tổng số	NSTW hỗ trợ (TPCP, CT MTQG, ...)	Nguồn vốn Ngân sách tỉnh Thái Bình	Nguồn vốn Ngân sách huyện Hưng Hà			Nguồn vốn Ngân sách xã			Vốn khác	
					Tổng số	Số thu tiền sử dụng đất	Tiết kiệm chi/ xổ số kiến thiết	Tổng số	Số thu tiền sử dụng đất	Tiết kiệm chi		
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
-	Từ ông Mạnh - đồng Gốc	201			0			201	201			
-	Đường giao thông nội đồng từ đường bêtông đầu Đình - Cống tiêu	51			0			51	51			
-	Đường giao thông trục chính nội đồng từ Chùa Đông - đập Đồng Bái	194			0			194	194			
-	Đường giao thông nội đồng từ đập Đồng Bái - nền ông Giá	293			0			293	293			
-	Đường giao thông nội đồng từ ông Tuyên - Thăng Long	64			0			64	64			
-	Đường giao thông nội đồng Từ ngã ba ông Chính - Quán thôn	188			0			188	188			
-	Đường giao thông Tuyến ra bãi rác thôn Đồng Hàn	176			0			176	176			
-	Đường giao thông nội đồng từ đa đu - đồng Bún	292			0			292	292			
-	Đường sau khu dân cư Đầu Lũy	54			0			54	54			
-	Xây dựng tuyến đường ĐH.66 đoạn từ QL39A đi qua thôn hợp Đông, Hợp Đoài xã HL	34			0			34	34			
b	**Dự án hoàn thành chưa phê duyệt QT**	**117**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**117**	**117**	**0**	**0**	
-	Công trình phụ trợ trường Mầm non xã HL	117			0			117	117			
c	**Dự án đang triển khai thực hiện**	**518**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**518**	**518**	**0**	**0**	
-	Công trình Nhà văn hoá xã Hồng Lĩnh	518			0			518	518			
-	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư và chợ mụa trung tâm xã HL (HM: San nền, đường giao thông, rãnh thoát nước).	474			0			474	474			
5	**Xã Thống Nhất cũ**	**2.867**	**1.100**	**0**	**0**	**0**	**0**	**1.767**	**1.528**	**239**	**0**	
a	**Dự án hoàn thành đã phê duyệt QT**	**2.867**	**1.100**	**0**	**0**	**0**	**0**	**1.767**	**1.528**	**239**	**0**	
-	4 phòng học trường tiểu học Thống Nhất	1.483			0			1.483	1.483			
-	HT vùng SXTT quy mô lớn tại xã Thống Nhất	45			0			45	45			
-	Nạo vét kênh tiêu nước thôn An Mai, xã Thống Nhất	218			0			218	0	218		
-	Xây dựng kênh tưới tiêu nước thôn Đa Phú I, xã Thống Nhất	1.121	1.100		0			21	0	21		

STT	Tên dự án	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025										Ghi chú
		Tổng số	NSTW hỗ trợ (TPCP, CT MTQG, ...)	Nguồn vốn Ngân sách tỉnh Thái Bình	Nguồn vốn Ngân sách huyện Hưng Hà			Nguồn vốn Ngân sách xã			Vốn khác	
					Tổng số	Số thu tiền sử dụng đất	Tiết kiệm chi/ xổ số kiến thiết	Tổng số	Số thu tiền sử dụng đất	Tiết kiệm chi		
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
6	**Xã Văn Lang cũ**	**20.734**	**0**	**0**	**9.496**	**6.230**	**3.266**	**11.238**	**10.425**	**813**	**0**	
a	**Dự án hoàn thành đã phê duyệt QT**	**7.588**	**0**	**0**	**3.266**	**0**	**3.266**	**4.322**	**3.509**	**813**	**0**	
-	Cầu qua khu dân cư trung tâm xã	20			0			20	20			
-	Trường THCS Văn Lang Giai đoạn 1:Nhà lớp học 2 tầng 08 phòng học	348			0			348	348			
-	Trường THCS Văn Lang Giai đoạn 2:San nền tường dậu,sân bồn cây, rãnh nước,đường vào trường	50			0			50	50			
-	Nhà hiệu bộ trường tiểu học	127			0			127	127			
-	Các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Văn Lang	131			0			131	131			
-	Nâng cấp cải tạo phụ trợ trường THCS Văn Lang	7			0			7	7			
-	CT khu xử lý rác thải sinh hoạt (HM: Thiết bị lò đốt rác thải sinh hoạt)	500			0			500	500			
-	Các hạng mục phụ trợ trường THCS Văn Lang	9			0			9	9			
-	Xây dựng hội trường thôn Thưởng Phúc	281			0			281	144	137		
-	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư	67			0			67	67			
-	Trụ sở UBND xã (HM xây thêm phòng nhà công an, phá dỡ lán xe)	12			0			12	12			
-	Xây dựng khẩn cấp nhà vệ sinh ngoài trời và các hạng mục phụ trợ	74			0			74	33	41		
-	Xây dựng khẩn cấp đường giao thông liên xã Văn Lang - Kim Trung (đường giao thông bờ sông Sa Lung)	1.014			0			1.014	934	80		
-	Xây dựng đường nội đồng Cầu Giò, sông Giác thôn Thưởng Phúc, xã Văn Lang	52			0			52	52			
-	Dịch chuyển đường điện GPMB dự án XD khẩn cấp đường giao thông liên xã Văn Lang - Kim Trung (đoạn từ cầu Đót đi xã Kim Trung) đoạn sông Sa Lung	53			0			53	53			
-	XD khẩn cấp đường giao thông liên xã Văn Lang - Kim Trung (đoạn từ cầu Đót đi xã Kim Trung)	4.843			3.266		3.266	1.577	1.022	555		
b	**Dự án hoàn thành chưa phê duyệt QT**	**8.046**	**0**	**0**	**1.130**	**1.130**	**0**	**6.916**	**6.916**	**0**	**0**	

STT	Tên dự án	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025										Ghi chú
		Tổng số	NSTW hỗ trợ (TPCP, CT MTQG, ...)	Nguồn vốn Ngân sách tỉnh Thái Bình	Nguồn vốn Ngân sách huyện Hưng Hà			Nguồn vốn Ngân sách xã			Vốn khác	
					Tổng số	Số thu tiền sử dụng đất	Tiết kiệm chi/ xổ số kiến thiết	Tổng số	Số thu tiền sử dụng đất	Tiết kiệm chi		
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
-	Cổng tường rào, sân bê tông trường mầm non	361			0			361	361			
-	Trường tiểu học văn lang (nhà 1 tầng 2 phòng)	214			0			214	214			
-	Đường bê tông thôn Thưởng Duyên	668			0			668	668			
-	Đào đắp giao thông thủy lợi nội đồng	200			0			200	200			
-	CT trạm y Tế	660			0			660	660			
-	Mặt đường và cống ngang đường- đường ra bãi rác	277			0			277	277			
-	Nền đường và tường kè bờ ruộng - đường ra bãi rác	266			0			266	266			
-	Cầu vào bãi rác	212			0			212	212			
-	Khu xử lý rác thải (Hạng mục: Cổng, tường rào, hố chôn lấp rác, bờ đắp cây xanh)	1.161			0			1.161	1.161			
-	Khu xử lý rác thải (Hạng mục: Nhà mái che bằng khung thép số 2, hệ thống cấp điện)	564			0			564	564			
-	Khu xử lý rác thải (Hạng mục: Nhà mái che bằng khung thép số 1)	1.103			0			1.103	1.103			
-	Khu xử lý rác thải (Hạng mục: San lấp mặt bằng, ao sinh học)	919			0			919	919			
-	Trạm y tế (Hạng mục: Bổ sung kè gạch, rãnh ngang đường)	285			0			285	285			
-	Nhà ở doanh trại công an xã Văn Lang	26			0			26	26			
-	Nâng cấp cải tạo cụm nghĩa trang liệt sỹ cụm các xã Văn Lang, Kim Trung	1.130			1.130	1.130		0	0			
c	**Dự án đang triển khai thực hiện**	**5.100**	**0**	**0**	**5.100**	**5.100**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
-	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Thưởng Duyên, Phúc Duyên xã Văn Lang (Hạ tầng và chi phí GPMB)	5.100			5.100	5.100		0	0			
7	**Thị trấn Hưng Hà cũ**	**81.251**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**81.251**	**81.251**	**0**	**0**	
a	**Dự án khởi công mới năm 2025**	**81.251**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**81.251**	**81.251**	**0**	**0**	
1	Công trình quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư xen kẹp tại thị trấn Hưng Hà (khu đất giáp trạm cấp nước sạch) (HM: Cắm mốc phục vụ công tác giao đất trúng đấu giá quyền sử dụng đất)	97		7	0			97	97			

STT	Tên dự án	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025										Ghi chú
		Tổng số	NSTW hỗ trợ (TPCP, CT MTQG, ...)	Nguồn vốn Ngân sách tỉnh Thái Bình	Nguồn vốn Ngân sách huyện Hưng Hà			Nguồn vốn Ngân sách xã			Vốn khác	
					Tổng số	Số thu tiền sử dụng đất	Tiết kiệm chi/ xổ số kiến thiết	Tổng số	Số thu tiền sử dụng đất	Tiết kiệm chi		
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
2	Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất	57			0			57	57			
3	Công trình: Xây dựng công trình sân thể thao và dịch chuyển trạm biến áp 35kv, tổ dân phố Đãn Chàng 1, thị trấn Hưng Hà	3.375			0			3.375	3.375			
4	Nhà văn hóa tổ dân phố Đồng Tu 2, thị trấn Hưng Hà	6.339			0			6.339	6.339			
5	Công trình nhà đa năng trường Tiểu Học, THCS Lê Danh Phương, thị trấn Hưng Hà	7.132			0			7.132	7.132			
6	Công trình sửa chữa, nâng cấp nhà ăn bán trú trường Tiểu học, THCS Lê Danh Phương thị trấn Hưng Hà	17.000			0			17.000	17.000			
7	Công trình nâng cấp, cải tạo hạ tầng khu dân cư Đãn Chàng, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà	17.000			0			17.000	17.000			
8	Nâng cấp, cải tạo hạ tầng khu dân cư Đồng Tu -Thị Độc, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà	17.000			0			17.000	17.000			
9	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng trên địa bàn thị trấn Hưng Hà	3.251			0			3.251	3.251			
10	Nâng cấp, mở rộng đường Phạm Ngũ Lão đoạn từ phòng giáo dục đi ngã 7, thị trấn Hưng Hà	1.000			0			1.000	1.000			
11	Nâng cấp , cải tạo hạ tầng khu dân cư Nhân Cầu 3 (giáp khu trung tâm thương mại), thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà	3.000			0			3.000	3.000			
12	Công trình nâng cấp các tuyến đường nội thị trong các tổ dân phố	6.000			0			6.000	6.000			
II	**DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI**	**8.500**	**4.500**	**0**	**0**	**0**	**0**	**4.000**	**4.000**	**0**	**0**	
1	Tu sửa Đền thờ Liệt sỹ huyện Hưng Hà	2.000			0			2.000	2.000			
2	Cải tạo sửa chữa trụ sở Đảng ủy - UBND - HĐND xã	6.500	4.500		0			2.000	2.000	0		
III	**DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ**	**800**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**800**	**800**	**0**	**0**	
1	Hệ thống camera an ninh trên địa bàn xã Hưng Hà	200			0			200	200			
2	Dự án phòng họp trực tuyến 47 thôn của xã Hưng Hà	200			0			200	200			

STT	Tên dự án	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025										Ghi chú
		Tổng số	NSTW hỗ trợ (TPCP, CT MTQG, ...)	Nguồn vốn Ngân sách tỉnh Thái Bình	Nguồn vốn Ngân sách huyện Hưng Hà			Nguồn vốn Ngân sách xã			Vốn khác	
					Tổng số	Số thu tiền sử dụng đất	Tiết kiệm chi/ xổ số kiến thiết	Tổng số	Số thu tiền sử dụng đất	Tiết kiệm chi		
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
3	Khu xử lý rác thải tập trung xã Hưng Hà	200			0			200	200			
4	Xây dựng hệ thống thoát nước KDC xen kẹp giáp công ty May10 mở rộng để hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật tổ chức đấu giá QSD đất	200						200	200			
IV	**CÁC DỰ ÁN CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN BÀN GIAO VỀ XÃ**	**164.394**	**3.585**	**101.252**	**42.358**	**25.358**	**17.000**	**17.199**	**17.199**	**0**	**0**	
a	**Dự án hoàn thành đã phê duyệt QT**	**2.472**	**-**	**-**	**2.472**	**2.472**	**-**	0	0	-	-	
1	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường ĐH.60, huyện Hưng Hà (đoạn từ đường tỉnh ĐT.455 đi xã Duyên Hải, huyện Hưng Hà)	2.472		0	2.472	2.472		0	0		0	
b	**Dự án hoàn thành chưa phê duyệt QT**	**1.086**	**0**	**0**	**1.086**	**1.086**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Cải tạo sửa chữa Trung tâm chính trị huyện Hưng Hà	680		0	680	680		0	0		0	
2	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Phúc Lộc (giai đoạn 2), thị trấn Hưng Hà	406		0	406	406	0	0	0		0	
c	**Dự án đang triển khai thực hiện**	**160.836**	**3.585**	**101.252**	**38.800**	**21.800**	**17.000**	**17.199**	**17.199**	**0**	**0**	
1	Nạo vét và kè sông 223, huyện Hưng Hà	36.837	3.585	33.252	0	0		0	0		0	
2	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở làm việc Trung tâm y tế dự phòng huyện Hưng Hà	1.000		1.000	0			0	0		0	
3	Đường từ khu dân cư kiểu mẫu xã Minh Khai đi đường tỉnh ĐT.454, huyện Hưng Hà	44.000		32.000	12.000	5.000	7.000	0	0		0	
4	Đầu tư xây dựng tuyến đường ĐH.64A, đoạn từ cống Hò xã Thống Nhất đi UBND xã Hòa Bình	19.500		15.000	4.500	4.500	0	0	0		0	
5	Đường ĐH.66C đoạn từ Quốc lộ 39 đến đường ĐT.453 huyện Hưng Hà	24.500		20.000	4.500	4.500	0	0	0		0	
6	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới Đãn Chàng 2, thị trấn Hưng Hà	17.199		0	0	0	0	17.199	17.199		0	
7	Xây dựng trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Hưng Hà	9.500		0	9.500	4.500	5.000	0	0		0	
8	Đường từ khu dân cư kiểu mẫu xã Minh Khai đi đường tỉnh ĐT.454, huyện Hưng Hà - Giai đoạn 2: Đoạn từ đường ĐH.59 đến đường tỉnh ĐT.452	8.300		9 0	8.300	3.300	5.000	0	0		0	